

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1356/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2023.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2990/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Liêu Thúy B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 24/5/18 Đường A, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Sia Poh E, sinh năm 1989.

Quốc tịch: Malaysia.

Địa chỉ: X, 96250 Y, Z, Malaysia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Liêu Thúy B:

Bà và ông Sia Poh E chung sống và tự nguyện kết hôn ngày 05/3/2020 tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, giấy chứng nhận kết hôn số 42.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm và lối sống hàng ngày. Cuối năm 2020, ông Sia Poh E về lại Malaysia sinh sống và làm việc. Từ lúc ông Sia Poh E về nước đến nay, giữa bà và ông Sia Poh E không có

liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ gia đình nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Sia Poh E để ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà và ông Sia Poh E có 01 con chung tên Sia H, sinh ngày 29/01/2019; giới tính: Nữ. Hiện tại trẻ H đang ở với bà tại Việt Nam. Bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Sia Poh E cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Liêu Thúy B khai không có.

Vì bận công việc nên bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Sia Poh E, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ: Tổng đạt thông báo về việc thụ lý, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Malaysia theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu ông Sia Poh E có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Liêu Thúy B khởi kiện yêu cầu ly hôn (văn bản ủy thác tư pháp số 514/TTTPDS-TA30 ngày 18/7/2022). Ngày 10/5/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 691/BTP-PLQT ngày 06/4/2023 với nội dung là Cơ quan có thẩm quyền của Malaysia đã thực hiện thành công ủy thác tư pháp nêu trên theo Công văn số 916/LS-QHLS ngày 16/03/2023 của Bộ Ngoại giao (Cục lãnh sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn bà Liêu Thúy B; Bị đơn ông Sia Poh E đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Liêu Thúy B, Hội đồng xét xử nhận thấy bà B và ông Sia Poh E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Sia Poh E hiện cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Liêu Thúy B: Theo như bà Liêu Thúy B trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm và lối sống. Bà và ông Liêu Thúy B từ cuối năm 2020 không còn liên lạc để giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác do thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về phía ông Sia Poh E, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông Sia Poh E không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình. Trong khi vợ chồng bà B và ông Sia Poh E mỗi người một nơi, không quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liêu Thúy B.

[4] Xét yêu cầu nuôi con: Xét thấy, bà Liêu Thúy B và ông Sia Poh E có 01 con chung tên Sia H, sinh ngày 29/01/2019; giới tính: Nữ. Hiện tại trẻ Sia H đang ở với bà B tại Việt Nam, trẻ được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, do trẻ H hiện còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, đồng thời tránh làm xáo trộn cuộc sống của con nên thiết nghĩ cần giao trẻ H cho bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Liêu Thúy B không yêu cầu ông Sia Poh E cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà Liêu Thúy B khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Liêu Thúy B được ly hôn ông Sia Poh E là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Liêu Thúy B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Liêu Thúy B chịu theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Liêu Thúy B và ông Sia Poh E có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Liêu Thúy B.

1.1. Quan hệ hôn nhân: Bà Liêu Thúy B được ly hôn ông Sia Poh E.

1.2. Con chung: Giao con chung tên tên Sia H, sinh ngày 29/01/2019; giới tính: Nữ cho bà Liêu Thúy B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Sia Poh E không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

1.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Liêu Thúy B chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002371 ngày 08/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B đã nộp đủ.

3. Bà Liêu Thúy B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Sia Poh E được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

